

BỘ Y TẾ-BỘ QUỐC
PHÒNG
Số: 14/2006/TTLT/BYT-
BQP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2006

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn việc khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự

Thi hành Luật Nghĩa vụ Quân sự ngày 30 tháng 12 năm 1981; đã được sửa đổi, bổ sung ngày 21 tháng 12 năm 1990; sửa đổi, bổ sung ngày 22 tháng 6 năm 1994; sửa đổi, bổ sung ngày 14 tháng 6 năm 2005, liên Bộ Y tế - Bộ Quốc phòng hướng dẫn khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự như sau:

Chương I

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Phạm vi áp dụng và đối tượng điều chỉnh:

Thông tư này hướng dẫn việc khám sức khỏe, kiểm tra sức khỏe, khám phúc tra sức khỏe, giám định sức khỏe và quản lý sức khỏe (sau đây gọi chung là khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự) cho công dân Việt Nam trong độ tuổi được gọi làm nghĩa vụ quân sự (NVQS) tại ngũ; quân nhân dự bị đã xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của Quân đội (sau đây gọi là quân nhân dự bị) và công dân dự thi tuyển sinh quân sự.

2. Khám sức khỏe: Thực hiện với các đối tượng là công dân được gọi làm NVQS và công dân dự thi tuyển sinh quân sự, tiến hành tại y tế quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là huyện).

3. Kiểm tra sức khỏe: Thực hiện với các đối tượng là công dân đủ 17 tuổi thuộc diện đăng ký NVQS; quân nhân dự bị, tiến hành tại trạm y tế xã, phường, thị trấn thuộc

huyện (gọi chung là xã).

4. Khám phúc tra sức khỏe: Thực hiện với các đối tượng là chiến sĩ mới nhập ngũ trong tháng đầu tiên, tiến hành tại quân y trung đoàn và tương đương.

5. Giám định sức khỏe: Thực hiện với các trường hợp có khiếu nại, tố cáo liên quan đến sức khỏe công dân làm NVQS, tiến hành tại Hội đồng giám định y khoa tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

6. Sơ tuyển sức khỏe

Sơ tuyển sức khỏe là sơ bộ đánh giá, phân loại sức khỏe với các công dân được gọi làm NVQS qua việc theo dõi, quản lý sức khỏe của cơ quan y tế.

7. Hồ sơ sức khỏe

Là những tài liệu về tình hình sức khỏe (phiếu sức khỏe NVQS và các tài liệu liên quan đến sức khỏe) của công dân được gọi làm NVQS tại ngũ, công dân dự thi tuyển sinh quân sự và quân nhân dự bị.

8. Khen thưởng và xử lý vi phạm

a) Khen thưởng: Mọi tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong khám sức khỏe thực hiện NVQS đều được khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

b) Xử lý vi phạm: Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của Thông tư này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA CƠ QUAN Y TẾ CÁC CẤP TRONG KHÁM SỨC KHỎE THỰC HIỆN NGHĨA VỤ QUÂN SỰ

Mục 1

TRẠM Y TẾ XÃ

1. Lập hồ sơ sức khỏe cho công dân đủ 17 tuổi thuộc diện đăng ký NVQS; quân nhân dự bị sau khi đã được kiểm tra sức khỏe. Quản lý, theo dõi tình hình sức khỏe công dân (thuộc diện quản lý) trong độ tuổi làm NVQS, phát hiện kịp thời những

trường hợp mắc bệnh mạn tính, đặc biệt là các bệnh thuộc danh mục được tạm miễn làm NVQS.

2. Phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự (CHQS) xã tổ chức sơ tuyển sức khỏe cho công dân được gọi làm NVQS, lập danh sách công dân đủ tiêu chuẩn sức khỏe làm NVQS sau khi sơ tuyển.

3. Xác nhận và chịu trách nhiệm về tiền sử bệnh tật của công dân được gọi làm NVQS. Khi đưa công dân đi khám sức khỏe, mang theo hồ sơ sức khỏe và phiếu sức khỏe NVQS bàn giao cho Hội đồng khám sức khỏe NVQS.

4. Phối hợp với Ban CHQS xã lập danh sách những công dân mắc các bệnh trong danh mục tạm miễn làm NVQS, thông qua Hội đồng NVQS xã và báo cáo y tế huyện.

5. Xác nhận vào hồ sơ sức khỏe về tiền sử bệnh tật bản thân và gia đình của các công dân dự thi tuyển sinh quân sự.

6. Thực hiện sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác quản lý sức khỏe cho công dân được gọi làm NVQS và quân nhân dự bị sau mỗi đợt tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ.

Mục 2

PHÒNG Y TẾ HUYỆN

1. Ra quyết định (hoặc uỷ quyền cho Ủy ban nhân dân xã) thành lập tổ kiểm tra sức khỏe NVQS.

2. Tiếp nhận, hoàn chỉnh phiếu sức khỏe NVQS của các công dân được gọi làm NVQS do Hội đồng NVQS xã chuyển lên.

3. Chủ trì, phối hợp với Ban CHQS huyện lập kế hoạch liên ngành khám sức khỏe NVQS và chỉ đạo các cơ sở y tế thuộc quyền tham gia công tác khám sức khỏe cho công dân được gọi làm NVQS.

4. Tổ chức Hội đồng khám sức khỏe NVQS, triển khai các tổ kiểm tra sức khỏe theo kế hoạch của Hội đồng NVQS huyện; đề nghị Ủy ban nhân dân huyện xét duyệt và ra quyết định thành lập Hội đồng khám sức khỏe NVQS, báo cáo Sở Y tế tỉnh.

5. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên y tế làm nhiệm vụ khám sức khỏe và kiểm tra sức khỏe NVQS.
6. Tổ chức và chỉ đạo công tác kiểm tra sức khỏe cho quân nhân dự bị theo quy định 2 năm/một lần.
7. Kiến nghị với Sở Y tế tỉnh tăng cường các bác sĩ chuyên khoa cho Hội đồng khám sức khỏe NVQS của huyện khi có nhu cầu.
8. Hiệp đồng với các cơ quan liên quan của huyện (quân sự, công an, văn xã, thông tin) để bảo đảm tốt cho việc khám sức khỏe NVQS.
9. Tham gia họp Hội đồng NVQS huyện xét duyệt danh sách công dân không đủ sức khỏe thuộc diện tạm miễn làm NVQS.
10. Phối hợp với Ban CHQS huyện bàn giao hồ sơ sức khỏe của công dân được gọi nhập ngũ cho các đơn vị nhận quân bảo đảm chu đáo, kịp thời.
11. Lập dự trù và tổng hợp thanh toán kinh phí phục vụ cho công tác khám sức khỏe thực hiện NVQS.
12. Phối hợp với Ban CHQS huyện tổ chức, triển khai công tác khám sức khỏe cho công dân dự thi tuyển sinh quân sự.
13. Chủ trì và phối hợp với Ban CHQS huyện tổ chức giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến việc khám sức khỏe NVQS và tuyển sinh quân sự.
14. Báo cáo Sở Y tế tỉnh về kết quả công tác khám sức khỏe NVQS theo quy định (mẫu số 2a; mẫu số 4; mẫu số 5 phụ lục 4 Thông tư này).
15. Tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác khám sức khỏe cho công dân làm NVQS sau mỗi đợt tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ.

Mục 3

SỞ Y TẾ TỈNH

1. Nghiên cứu, quán triệt và chỉ đạo các cơ sở y tế thuộc quyền thực hiện nghiêm các văn bản pháp quy của Nhà nước, Chính phủ và các quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, hướng dẫn của Bộ Y tế - Bộ Quốc phòng về công tác y tế trong thực hiện Luật NVQS.

2. Cùng với Bộ CHQS tỉnh tham mưu cho Hội đồng NVQS tỉnh lập kế hoạch, chỉ đạo, hướng dẫn và giúp đỡ y tế huyện tổ chức, triển khai công tác khám sức khỏe thực hiện NVQS và tuyển sinh quân sự.
3. Cử các bác sĩ chuyên khoa tăng cường cho Hội đồng khám sức khỏe NVQS của các huyện theo yêu cầu.
4. Chỉ đạo Trung tâm y tế dự phòng hoặc Trung tâm phòng chống HIV/AIDS cấp tỉnh triển khai việc xét nghiệm sàng lọc HIV, ma túy và các xét nghiệm cần thiết khác cho công dân thuộc diện được gọi làm NVQS theo đúng quy định của pháp luật.
5. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc khám sức khỏe NVQS tại các địa phương trong tỉnh.
6. Phối hợp với Bộ CHQS tỉnh tổ chức, hiệp đồng về y tế với các đơn vị nhận quân về việc giao, nhận quân.
7. Xem xét và giải quyết những vướng mắc, khiếu nại, tố cáo về công tác khám sức khỏe thực hiện NVQS và tuyển sinh quân sự.
8. Báo cáo Bộ Y tế về kết quả công tác khám sức khỏe thực hiện NVQS theo quy định (mẫu số 2b, phụ lục 4 Thông tư này).
9. Thực hiện sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác khám sức khỏe thực hiện NVQS sau mỗi đợt tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ.

Chương III

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA CƠ QUAN QUÂN SỰ CÁC CẤP TRONG KHÁM SỨC KHỎE THỰC HIỆN NGHĨA VỤ QUÂN SỰ

Mục 1

BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ

1. Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế xã tổ chức sơ tuyển, phân loại sơ bộ sức khỏe; lập danh sách những công dân thuộc diện được gọi làm NVQS, công dân thuộc diện tạm miễn làm NVQS để thông qua Hội đồng NVQS xã và báo cáo lên trên theo quy định. Hoàn chỉnh phần thủ tục hành chính phiếu sức khỏe NVQS.
2. Kiểm tra, đôn đốc công dân thuộc diện được gọi làm NVQS đi khám sức khỏe, kiểm tra sức khỏe theo kế hoạch của Hội đồng NVQS huyện.